

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐỘNG CƠ & KHUNG XE/ENGINE & CHASSIS			
Kích thước/Dimensions			
Kích thước tổng thể/Overall dimension	D x R x C/L x W x H	mm x mm x mm	4945 x 1850 x 1890
Chiều dài cơ sở/Wheelbase		mm	3000
Chiều rộng cơ sở/Tread	Trước - Sau/Front - Rear	mm	1575/1600
Khoảng sáng gầm xe/Ground clearance		mm	165
Trọng lượng không tải/Kerb weight		kg	2185
Trọng lượng toàn tải/Gross weight		kg	2710
ĐỘNG CƠ/ENGINE			
Loại động cơ/Type		Động cơ xăng, V6, 3.5L, 24 van, DOHC với VVT-i kép V6, 3.5L petrol, 24-valve, DOHC with Dual VVT-i	
Công suất tối đa/Max output	Hp (kw)/rpm	296 (221)/6600	
Mô men xoắn tối đa/Max torque	Nm/rpm	361/4600-4700	
Hộp số/Transmission type		Tự động 8 cấp/8-speed Automatic	
Hệ thống treo/Suspension	Trước/Front	Độc lập MacPherson/MacPherson strut with Stabilizer	
	Sau/Rear	Tay đòn kép/Double wishbone with Stabilizer	
Hệ thống lái/Steering system	Trợ lực tay lái/Power Steering Type	Điện/Electric	
Vành & lốp xe/Tire & wheel	Loại vành - Kích thước lốp/Type - Size	Mâm đúc/Alloy - 235/50R18	
Phanh/Brake	Trước - Sau/Front - Rear	Đĩa tản nhiệt/Ventilated disc	
Tiêu chuẩn khí thải/Emission standard		Euro 4	
Tiêu thụ nhiên liệu/Fuel consumption	Kết hợp - Trong đô thị - Ngoài đô thị/Combine - City - Highway	9,97 - 14,68 - 7,26	
NGOẠI THẤT/EXTERIOR			
Cụm đèn trước/Headlamp	Đèn chiếu gần - xa/Lo-beam - Hi-beam		LED projector/LED dạng bóng chiếu
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/Headlamp leveling system		Auto/Tự động
Đèn báo phanh trên cao và đèn sương mù trước/Highmounted stop lamp and front fog lamp		LED	
Gương chiếu hậu ngoài/Outer mirror	Chức năng điều chỉnh điện & gập điện/Power adjust & Power fold		Có/With
	Tích hợp đèn báo rẽ và bộ nhớ vị trí/Turn signal lamp and memory		Có/With
	Chức năng sấy gương/Heater		Có/With
NỘI THẤT/INTERIOR			
Tay lái/Steering wheel	Loại tay lái/Type	4 chấu, bọc da, vân gỗ, ốp bạc, có sưởi/4-spoke, leather with wood trims and silver accents with heater	
	Nút bấm điều khiển tích hợp/Steering switch	Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID/ Hands-free phone, Audio control, MID	
Gương chiếu hậu trong/Inner mirror		Chống chói tự động/Electrochromic	
Đèn trang trí trần xe/Room lamp		Dải đèn trang trí trần xe điều chỉnh 16 màu/ 16 hues ceiling illumination	
Cửa sổ trời/Power sunroof/Moonroof		Trước sau/Panoramic	
Chất liệu bọc ghế/Material		Da/Leather (Semi aniline)	
Ghế trước/Front	Điều chỉnh ghế lái/Driver's seat		Chỉnh điện 6 hướng, chức năng trượt tự động/ 6-way power, auto slide away function
	Điều chỉnh ghế hành khách/Front passenger's seat		Ghế chỉnh điện 4 hướng với đệm chân điều chỉnh 2 hướng/ 4 way power adjustment with 2 way power ottoman
	Bộ nhớ vị trí/Memory		Có (3 vị trí)/With (3 positions)
	Chức năng thông gió và sưởi/Seat ventilation & heater		Có/With
Ghế sau/Rear	Hàng ghế thứ hai/2nd-row		Ghế VIP chỉnh điện 4 hướng có đệm để chân chỉnh 4 hướng/ 4-way power VIP seats with 4 way powered ottoman
	Sưởi ghế/thông gió hàng ghế thứ 2/Seat ventilation/heater for 2nd-row		Có/With
TIỆN NGHI/CONVENIENCE			
Hệ thống điều hòa/Air conditioner	Trước/Front	Tự động, 2 vùng độc lập, chức năng lọc/tự động điều chỉnh tuần hoàn không khí/ Auto aircon, left and right independent control, Nanoe, Auto recirculation	
	Sau/Rear	Tự động, độc lập, chức năng lọc không khí, cửa gió mỗi bên ghế/ Auto aircon, independent control, Nanoe, Personal register	
Hệ thống âm thanh/Audio		Màn hình cảm ứng 10,5", 17 loa JBL, kết nối USB, Bluetooth/ Touch screen 10.5", 17 JBL, USB, Bluetooth	
Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm/Smart key & push start		Có/With	
Phanh tay điện tử và cấp điều khiển điện/Electric park brake and power back door		Có/With	
AN NINH VÀ AN TOÀN/SECURITY AND SAFETY			
Gối an toàn Toyota Safety Sense	Hệ thống cảnh báo tiền va chạm/Pre-collision system		Có/With
	Hệ thống cảnh báo lệch làn đường/LDA		Có/With
	Hệ thống hỗ trợ theo dõi làn đường/LTA		Có/With
	Hệ thống điều khiển hành trình chủ động/DRCC		Có/With
	Đèn chiếu xa tự động/AHB		Có/With
Hệ thống báo động và mã hóa khóa động cơ/Alarm and immobilizer		Có/With	
Hệ thống chống bó cứng phanh và hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ABS and EBA		Có/With	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử và ổn định thân xe/EBD and VSC		Có/With	
Hệ thống kiểm soát lực kéo và hỗ trợ khởi hành ngang dốc/TRC and HAC		Có/With	
Đèn báo phanh khẩn cấp/EBS		Có/With	
Camera lùi/Back camera		Có (camera 360)/ With (Panoramic view monitor)	
Hệ thống kiểm soát điểm mù và cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/BSM and RCTA		Có/With	
Số túi khí/SRS airbags		7	
Dây đai an toàn/Seat belt		Dây đai 3 điểm ở tất cả các vị trí ghế/3 points ELR	

Công ty Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any specifications and equipment without prior notice. Vehicle photos and specifications in this print item may vary from the actual ones.



# ALPHARD

## ĐẲNG CẤP THƯƠNG GIA



## NGOẠI THẤT VÀ NỘI THẤT



### DẤU ẤN THƯỢNG LƯU

Tạo ấn tượng mạnh mẽ ngay từ ánh nhìn đầu tiên, Alphard không chỉ sở hữu dáng vẻ oai vệ, lịch lãm và sang trọng mà còn mang đến trải nghiệm tiện nghi tột bậc.

### LƯỚI TẢN NHIỆT

Lưới tản nhiệt hoàn toàn mới, bề vệ, bóng bẩy đầy ấn tượng.

### ĐÈN HẬU

Cụm đèn hậu với đèn báo rẽ dạng tia hiện đại thanh lịch.



### CỤM ĐÈN TRƯỚC

Hệ thống đèn LED với thiết kế vuốt gọn lịch lãm.

### ĐÈN SƯƠNG MÙ VÀ VÀNH BÁNH XE

Đèn sương mù với thiết kế hình tam giác sắc sảo mạ crom và vành bánh xe hình khối sang trọng độc đáo.



## AN TOÀN VÀ VẬN HÀNH

### TÚI KHÍ

Hệ thống 7 túi khí giúp bảo vệ hành khách tối đa, an tâm tuyệt đối trên mọi hành trình.

### ĐỘNG CƠ

Động cơ 3.5 VVT-i kép mang đến cho Alphard khả năng vận hành mạnh mẽ vượt trội.



### HỘP SỐ

Hộp số tự động 8 cấp giúp Alphard xử lý lái nhạy bén và vận hành êm ái hơn, tạo sự thoải mái tối ưu cho hành khách trên xe.



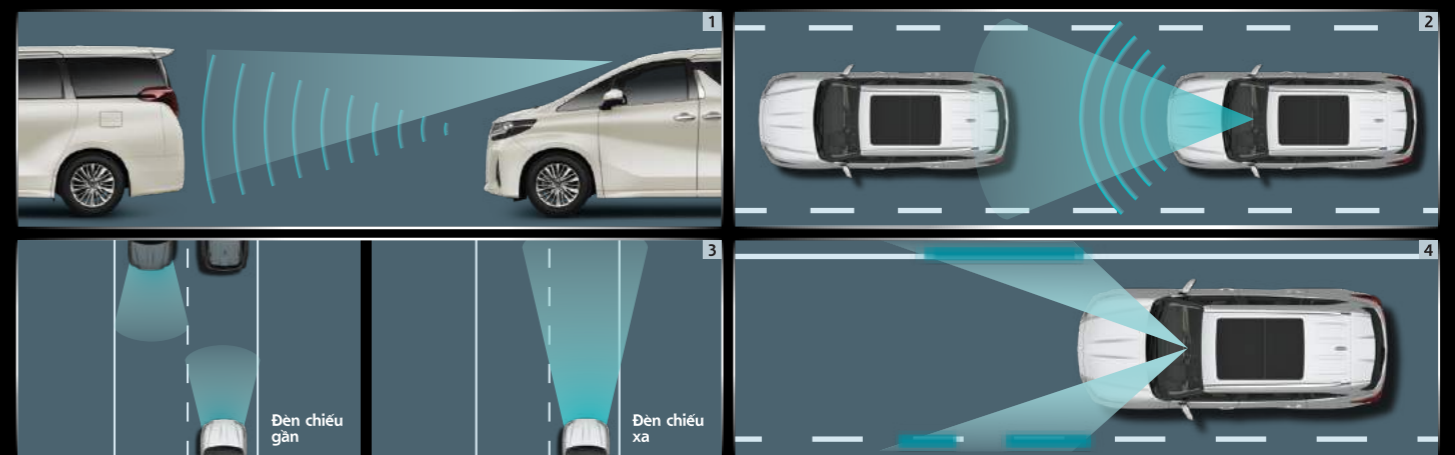
### GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG

Gương chiếu hậu toàn cảnh mang đến tầm nhìn rộng hơn, hình ảnh chân thực hơn, chống bám nước, chống lóa sáng, nâng cao tính năng an toàn cho người lái.



## AN TOÀN TRÊN MỌI CUNG ĐƯỜNG

ALPHARD được trang bị gói an toàn cao cấp **TOYOTA SAFETY SENSE™** mang đến cho bạn những hành trình hứng khởi.



#### 1 HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VÀ CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

#### 2 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

#### 3 ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều.

#### 4 HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ THEO DÕI LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bắt tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

### GHẾ OTTOMAN

Alphard đặc biệt được trang bị ghế Ottoman chỉnh điện 4 hướng, gập ngả 180 độ, đệm đỡ chân và tựa tay, kết hợp hệ thống sưởi và làm mát.



### MÀN HÌNH CẢM ỨNG

Màn hình cảm ứng 10.5 inch kết hợp hệ thống âm thanh đỉnh cao 17 loa JBL mang đến tiện nghi tột bậc.



### MÀN HÌNH GIẢI TRÍ 13.3 INCH

Hành khách phía sau cũng được tận hưởng tiện nghi vượt trội.

